

CÔNG TY CỔ PHẦN TSG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TSG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TSG GLOBAL, JSC

Tên công ty viết tắt: TSG GLOBAL TRADING AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0108171593

3. Ngày thành lập: 28/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, ngõ 82, đường Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02432568130

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
2.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
3.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
4.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
5.	Chăn nuôi lợn	0145
6.	Chăn nuôi gia cầm	0146
7.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
8.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
9.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
10.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây, gỗ chế biến và vật liệu xây dựng	4663
13.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tre, nứa, gỗ cây, gỗ chế biến và vật liệu xây dựng	4752

14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế, đồ gia dụng nội thất	4759
15.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
16.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
17.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
18.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (Trừ loại Nhà nước cấm)	1420
19.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
20.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
21.	Xây dựng nhà các loại	4100
22.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, công trình nước sạch, công trình điện từ 35 KV trở xuống	4220
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp	4290(Chính)
24.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Chuẩn bị mặt bằng, san lấp	4312
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp, lâm nghiệp	4659
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
28.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
30.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
31.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
32.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, ô tô, tàu hỏa	4610
35.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
36.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

38.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4210
39.	Phá dỡ	4311
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
42.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng	4330
43.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4513
44.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước giải khát, nước tinh khiết, nước khoáng	4633
45.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
46.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
47.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
48.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rượu, bia, nước giải khát, nước tinh khiết, nước khoáng	4723
49.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế, đồ gia dụng nội thất	4649
50.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, công nghiệp, lâm nghiệp	4773
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô tự lái	4933
52.	Cho thuê xe có động cơ	7710
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
54.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HẢI HÀ	Tập thể công ty 386, đường Đình Xuyên, Xã Đình Xuyên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.470	247.000.000	13,000	001183008722	
			Tổng số	2.470	247.000.000	13,000		
2	BÙI DUY HOÀNG	Thôn Nam Tiến, Xã Đông Giang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.850	285.000.000	15,000	151615404	
			Tổng số	2.850	285.000.000	15,000		
3	BÙI QUỐC HUY	Thôn Nam Tiến, Xã Đông Giang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.030	703.000.000	37,000	151298262	
			Tổng số	7.030	703.000.000	37,000		
4	NGUYỄN TRỌNG VIỄN	Xóm Đồi, Xã Trung Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.850	285.000.000	15,000	C3234168	
			Tổng số	2.850	285.000.000	15,000		
5	PHẠM TRUNG HOÀN	Hồng Ngự, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.800	380.000.000	20,000	013225232	
			Tổng số	3.800	380.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG VIỄN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *18/07/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: *C3234168*

Ngày cấp: *19/04/2017*

Nơi cấp: *Cục quản lý Xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Đồi, Xã Trung Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Đồi, Xã Trung Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội